

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG.**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 20/9/2024.

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Vũ An Quân**.

2. Ông **Đinh Ngọc Phú**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Hà**- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà **Lê Phương Dung**- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 307/2024/TLST- HN&GD ngày 29 tháng 5 năm 2024 về việc “ Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 103A/2024/QĐST-HN&GD ngày 31/8/2024 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Ngô Thị H**, sinh năm 1985.

ĐKKHKT và cư trú: Khu dân cư ĐN, phường NĐ, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- **Bị đơn:** Anh **Hoàng TH**, sinh năm 1980.

ĐKKHKT và cư trú: Khu dân cư ĐN, phường NĐ, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho anh Hoàng TH là ông Nguyễn Ngọc T- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương.

- Người đại diện hợp pháp cho anh Hoàng TH: Ông Hoàng Trung Th, sinh năm 1954 (là bố đẻ anh TH) và bà Nguyễn Thị N, sinh 1957 (là mẹ đẻ anh TH);
Đều ĐKKHTT và cư trú: Khu dân cư ĐN, phường NĐ, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(Chị H, ông T có mặt, anh TH, ông Th, bà N vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Nguyên đơn chị Ngô Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Hoàng TH được thể hiện tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải chị H trình bày:

Chị và anh Hoàng TH tự nguyện tìm hiểu có tổ chức cưới theo phong tục tập quán. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã NĐ, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương (nay là phường NĐ, thành phố Hải Dương) vào ngày 27/12/2004. Sau ngày tổ chức cưới chị về sống chung cùng bố mẹ đẻ anh TH tại thôn ĐN, phường NĐ. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống không tìm được tiếng nói chung, khoảng năm 2007, 2008 anh TH có đi lao động ở Đài Loan, khi sang đó được 06 tháng thì về nước do bị mất ngủ. Gia đình có cho anh TH đi điều trị bệnh. Hiện tại anh TH sức khỏe bình thường ổn định vẫn đi làm ở công ty hoặc đi làm tự do, từ khi vợ chồng mâu thuẫn do anh TH nợ nần cờ bạc vợ chồng tuy sống trong cùng một nhà nhưng sống ly thân chấm dứt quan hệ tình cảm từ tháng 5/2023 cho đến nay, anh TH đuổi chị không cho chị ở nhà nên chị phải thuê nhà trọ ra ở cùng thôn ĐN để có điều kiện ở gần các con từ tháng 01/2024 cho đến nay. Do vợ chồng mâu thuẫn tháng 01/2024 chị làm đơn xin ly hôn anh TH, sau đó anh TH có nguyện vọng đoàn tụ và được Tòa động viên chị rút đơn ly hôn và Tòa án Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 24/2024/QĐST-HNGĐ ngày 01/3/2024. Từ khi Tòa án đình chỉ vụ án chị không về chung sống với anh TH, thời gian này anh TH vẫn đi làm bình thường, tự chăm lo, ăn uống sinh hoạt hàng ngày cho anh TH và 02 con. Do mâu thuẫn vợ chồng không đoàn tụ được nên chị làm đơn xin ly hôn anh TH tiếp lần 02. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh TH.

Về con chung: Chị và anh Hoàng TH có hai con chung Hoàng Việt Tn, sinh ngày 06/01/2007 và Hoàng Quốc V, sinh ngày 04/5/2009. Chị có nguyện vọng nuôi dưỡng con Hoàng Quốc V, cháu V có đơn xin ở với chị, anh TH có nguyện vọng nuôi dưỡng con Hoàng Việt Tn, cháu Tn có đơn xin ở với anh TH. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho nhau.

Về thu nhập của chị hiện chị làm tại DNTN Thương mại và Vận tải Quang Minh mức lương được thực lĩnh 8.743.000đ/tháng.

Về nơi ở của chị H: Hiện chị H thuê nhà trọ ở cùng thôn ĐN để tiện qua lại với các con và ở ổn định. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn chị và cháu V sẽ về nhà bố mẹ đẻ chị ở Ái Quốc ở. Bố mẹ chị đảm bảo chỗ ở cho hai mẹ con chị tốt nhất.

Về tài sản chung: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ chung ai tiền hoặc tài sản gì. Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công sức: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Hoàng TH xin xử vắng mặt nhưng được thể hiện tại biên bản lấy lời khai của anh TH với nội dung: Anh và chị Ngô Thị H có được sự tìm hiểu, hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại UBND xã ND, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương (nay là phường ND, thành phố Hải Dương) vào ngày 27/12/2004. Sau ngày tổ chức cưới chị H về sống chung cùng bố mẹ để anh TH tại thôn ĐN, phường ND. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống không tìm được tiếng nói chung, khoảng năm 2007, 2008 anh TH có đi lao động ở Đài Loan, khi sang đó được 06 tháng thì về nước do bị mất ngủ. Khi anh TH về nước gia đình đã đưa đi điều trị ở bệnh ở Hà Nội sau đó về viện thần kinh Gia Lộc điều trị, sau khi điều trị anh TH ăn ngủ sinh hoạt trở lại bình thường và không phải đi điều trị ở bệnh viện lần nào nữa. Hàng tháng anh lĩnh thuốc ở Trạm y tế phường ND. Hiện tại sức khỏe anh bình thường, ổn định anh vẫn đi làm ở công ty hoặc đi làm tự do, từ khi vợ chồng mâu thuẫn vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2024 cho đến nay, chị H không sống chung cùng anh mà thuê trọ ra ở riêng ở cùng thôn ĐN. Anh không tìm gặp chị H về sống chung nhưng chị H không về và vợ chồng vẫn sống ly thân. Do vợ chồng mâu thuẫn tháng 01/2024 chị H làm đơn xin ly hôn anh, anh có nguyện vọng đoàn tụ và được Tòa động viên chị H rút đơn ly hôn và Tòa quyết định đình chỉ vụ án. Từ khi Tòa án đình chỉ vụ án chị H không về chung sống với anh, thời gian này anh vẫn đi làm bình thường, tự chăm lo ăn uống sinh hoạt hàng ngày cho anh và cho 02 con. Do mâu thuẫn vợ chồng không đoàn tụ được chị H làm đơn xin ly hôn anh tiếp lần 02. Nay anh không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp gì khắc phục vợ chồng đoàn tụ. Anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Anh và chị Ngô Thị H có hai con chung Hoàng Việt Tn, sinh ngày 06/01/2007 và Hoàng Quốc V, sinh ngày 04/5/2009. Anh có nguyện vọng nuôi dưỡng con Hoàng Việt Tn, cháu Tn có đơn xin ở với anh, chị H có nguyện vọng nuôi dưỡng con Hoàng Quốc V, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho nhau.

Về nơi ở của anh: Anh và các con hiện có nơi ở ổn định. Bản thân anh hiện được hưởng trợ cấp 750.000đ/tháng, thỉnh thoảng anh có đi làm ở công ty nhưng công việc không ổn định.

- Về tài sản chung: Anh TH không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ chung ai tiền hoặc tài sản gì anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công sức: Anh TH không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn anh Hoàng TH ông Nguyễn Ngọc Tn trình bày: Ông nhất trí việc anh TH trình bày về điều kiện kết hôn, quá trình chung sống thời gian vợ chồng hòa thuận và khi vợ chồng hiện không sống chung cùng nhau từ tháng 01/2024 cho đến nay giữa chị Ngô Thị H với anh TH. Ông xác định quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn lớn. Chị H xin ly hôn anh TH, anh TH không đồng ý ly hôn. Nay ông đề nghị Tòa án: Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị H.

Về con chung: Anh TH và chị H có hai con chung Hoàng Việt Tn sinh ngày 06/01/2007 và Hoàng Quốc V, sinh ngày 04/5/2009 hiện đang ở cùng anh TH. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, anh TH có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Hoàng Việt Tn, chị H nuôi dưỡng cháu Hoàng Quốc V. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh TH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tòa án xác minh tại địa phương nơi anh TH, chị H chung sống tại khu ĐN, phường NĐ, thành phố Hải Dương thể hiện:

Anh Hoàng TH và chị Ngô Thị H có đăng ký kết hôn tháng 12/2004 tại UBND xã NĐ, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương (nay là phường NĐ, thành phố Hải Dương). Quá trình chung sống vợ chồng chung sống cùng bố mẹ đẻ anh TH tại Thôn ĐN, phường NĐ. Nay anh chị ra ở riêng ở liền kề với bố mẹ anh TH là ông T, bà N. Hiện chị H không sống cùng anh TH và các con mà thuê nhà trọ ra ở riêng nhưng vẫn ở cùng khu dân cư ĐN. Chị H và anh TH có mâu thuẫn nhưng không báo chính quyền địa phương hòa giải cho anh chị. Anh TH hiện tại sức khỏe ổn định, tự phục vụ cho bản thân và các con. Đại diện địa phương chứng kiến việc Tòa án lấy lời khai của anh TH, anh TH hoàn toàn tỉnh táo, minh mẫn trả lời câu hỏi của Tòa án. Hiện anh TH được hưởng trợ cấp khuyết tật nặng 750.000đ/tháng. Do mâu thuẫn vợ chồng anh TH, chị H hiện sống ly thân mỗi người ở một nơi. Nay chị H xin ly hôn anh TH địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

*Tòa án lấy lời khai của ông Hoàng Văn T là bố đẻ anh TH là người đại diện hợp pháp cho anh TH thể hiện: Anh TH và chị H có đăng ký kết hôn tháng 12/2004 tại UBND xã NĐ, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương (nay là phường NĐ, thành phố Hải Dương). Quá trình chung sống vợ chồng chung sống cùng với gia đình ông. Vợ chồng có thời gian hòa thuận. Năm 2006-2008 anh Hiếu có đi lao động ở Đài Loan được 06 tháng do sức khỏe anh TH yếu, anh TH về Việt Nam được gia đình cho đi khám bệnh tại Bệnh viện Tâm thần trung ương Hà Nội sau về Bệnh viện Tâm thần Hải Dương điều trị hàng tháng vẫn lĩnh thuốc ở Trạm y tế phường. Anh TH uống thuốc đều, hiện sức khỏe ổn định. Anh TH được hưởng trợ cấp khuyết tật nặng 750.000đ/tháng. Vợ chồng mâu thuẫn ông có động viên nhưng chị H ra thuê nhà trọ và ra ở riêng ở cùng khu ĐN vợ chồng sống ly thân từ tháng

01/2024 cho đến nay. Chị H làm đơn xin ly hôn anh TH, ông có gặp Thẩm phán giải quyết lần 01 và khuyên chị H, chị H rút đơn ly hôn, Tòa án đình chỉ vụ án nhưng chị H không về sống chung cùng anh TH. Sau đó chị H lại làm tiếp đơn xin ly hôn anh TH lần 02. Chị H xin ly hôn anh TH việc tình cảm do anh chị quyết định. Ông đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

*Tòa án lấy lời khai của bà Vũ Thị Đ là mẹ đẻ chị H thể hiện: Chị H, anh TH có thời gian tìm hiểu, gia đình có tổ chức cưới theo phong tục tập quán có đăng ký kết hôn tại UBND xã NĐ vào tháng 12/2004. Sau ngày tổ chức cưới chị H về sống chung cùng bố mẹ đẻ anh TH tại thôn ĐN. Quá trình chung sống vợ chồng có thời gian hòa thuận sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, bà được biết mâu thuẫn về kinh tế nên dẫn đến vợ chồng cãi vã nhau. Chị H không sống chung cùng anh TH mà ra ở nhà trọ từ tháng 01/2024 vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Vợ chồng đã có mâu thuẫn nên Chị H đã làm đơn xin ly hôn anh TH sau đó rút đơn Tòa án đình chỉ vụ án nhưng chị H không về sống chung cùng anh TH. Chị H lại làm đơn ly hôn tiếp anh TH lần 02. Bản thân anh TH sức khỏe hiện ổn định tự chăm sóc bản thân và cho các con. Chị H xin ly hôn anh TH việc tình cảm do anh chị quyết định. Bà đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

* Tòa án xác minh tại Trạm y tế phường Nam Đồng, thành phố Hải Dương thể hiện: Anh Hoàng TH hiện đang được quản lý và cấp thuốc hàng tháng Bệnh tâm thần phân liệt tại Trạm y tế phường Nam Đồng. Hàng tháng Bác sĩ Bệnh viện tâm thần Hải Dương về khám định kỳ, anh Hiếu dùng thuốc hàng tháng sức khỏe ổn định.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương phát biểu ý kiến:** Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX), Th- ký phiên tòa, ng-ời tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tr-ớc thời điểm HĐXX nghị án, đã thực hiện đúng trình tự quy định của Luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành quy định BLTTDS vắng mặt gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: □p dụng Điều 51, 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Luật phí, lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hoan, xử chị Ngô Thị H ly hôn anh Hoàng TH.

- Về con chung: Giao con chung Hoàng Việt Tn sinh ngày 06/01/2007 cho anh Hoàng TH, giao con Hoàng Quốc V, sinh ngày 04/5/2009 cho chị Ngô Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh TH, chị H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Ngô Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Hoàng TH có đơn xin xử vắng mặt, bà Nguyễn Thị N, ông Hoàng Trung T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt và anh TH không có yêu cầu phản tố nên Tòa án xét xử vắng mặt anh TH, ông T, bà N theo điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt BLTTDS).

[2] Chị Ngô Thị H xin ly hôn anh Hoàng TH. Anh TH hiện đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Khu dân cư ĐN, phường NĐ, thành phố Hải Dương. Do vậy thẩm quyền giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

[3] Chị Ngô Thị H và anh Hoàng TH tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NĐ, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương (nay là phường NĐ, thành phố Hải Dương) vào ngày 27/12/2004, là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày kết hôn chị H về sống chung cùng bố mẹ đẻ anh TH tại khu dân cư ĐN, NĐ, TP. Hải Dương. Sau đó được bố mẹ cho ra ăn riêng, ở riêng trên đất của bố mẹ anh TH. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được 06 năm sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung như chị H trình bày anh TH còn đánh cờ bạc, nợ nần nên vợ chồng mâu thuẫn. Anh TH có thời gian đi lao động ở Đài Loan vào năm 2007, 2008 được 06 tháng về Việt Nam do sức khỏe yếu không ngủ được và được gia đình cho đi khám điều trị bệnh. Hiện nay anh TH uống thuốc đầy đủ, sức khỏe ổn định vẫn đi làm công ty cùng với con và tự phục vụ cho bản thân cơm nước cho các con không phải ai chăm sóc. Do cuộc sống có nhiều mâu thuẫn tuy sống trong cùng một nhà nhưng vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2023 cho đến nay, tháng 01/2024 chị H đã thuê nhà trọ ở riêng ở cùng thôn và hai bên không ai quan tâm đến nhau. đồng thời tháng 01/2024 chị H làm đơn xin ly hôn anh TH, sau đó rút đơn Tòa án đình chỉ vụ án và để cho anh TH khắc phục tình cảm nhưng từ sau khi rút đơn ly hôn Tòa án đình chỉ vụ án vợ chồng không về sống chung, do mâu thuẫn chị H làm đơn ly hôn anh TH tiếp lần 02, anh TH không đồng ý ly hôn nhưng không gặp chị H và không có biện pháp gì khắc phục tình cảm. Chị H xác định tình cảm vợ chồng mâu thuẫn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh TH.

Tòa án xác minh tại địa phương nơi anh chị cư trú và có ý kiến của gia đình hai bên, Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) nhận thấy: Chị H và anh TH tuy sống trong cùng nhà nhưng vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2023 cho đến nay, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế không ai quan tâm đến tình cảm của nhau. Do mâu thuẫn tháng 01/2024 chị H thuê nhà trọ và ở riêng cùng khu dân cư NĐ và làm đơn ly hôn anh TH và vợ chồng tiếp tục sống ly thân cho đến nay. Bản thân anh Hiếu hàng tháng anh vẫn uống thuốc do Trạm y tế phường cấp hiện sức khỏe của anh ổn định, anh vẫn đi làm công ty và làm tự do và tự phục vụ cho bản thân và các con. Chị H lại làm đơn xin ly hôn anh TH tiếp lần hai. Anh TH, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho anh TH ông T trình bày: Không đồng ý ly hôn nhưng anh TH không tìm gặp đón chị H và không có biện pháp gì để cải thiện

quan hệ vợ chồng về sống chung. Do vậy HĐXX xét thấy chị H, anh TH tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên HĐXX không chấp nhận yêu cầu của anh TH, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh TH không đồng ý ly hôn chị H. HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H và xử cho chị H ly hôn anh TH theo Điều 51; Điều 56; Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Ngô Thị H, anh Hoàng TH có 02 con chung. Chị H có nguyện vọng nuôi con Hoàng Quốc V, sinh ngày 04/5/2009 và anh TH xin nuôi con Hoàng Việt Tn, sinh ngày 06/01/2007. HĐXX xét thấy chị H có mức thu nhập khoảng 8.700.000đ/tháng, anh TH hiện được hưởng trợ cấp 750.000đ/tháng có đi làm tự do và có nơi ở ổn định. Cháu Tn có đơn xin ở với anh TH, cháu V xin ở với chị H. Chị H, anh TH có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung là phù hợp. Do vậy HĐXX tiếp tục giao con Hoàng Quốc V cho chị H nuôi dưỡng, anh TH nuôi con Hoàng Việt Tn đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho nhau là phù hợp pháp luật.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị H, anh TH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ đối trừ tiền tạm ứng án phí chị Vân đã nộp là 300.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; 56; 58; 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia Đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Luật phí, lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Ngô Thị H xin ly hôn anh Hoàng TH.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thị H ly hôn anh Hoàng TH.

2. Về con chung xử: Giao cho chị Ngô Thị H chăm sóc nuôi dưỡng con chung Hoàng Quốc V, sinh ngày 04/5/2009, giao con Hoàng Việt Tn, sinh ngày 06/01/2007 cho anh Hoàng TH chăm sóc nuôi dưỡng đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp nuôi các con chung hàng tháng cho nhau.

Chị Ngô Thị Hoan, anh Hoàng TH có quyền đi lại chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị H, anh TH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn được đối trừ 300.000đ vào khoản tiền 300.000đ do chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003219 ngày 22/5/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương; chị Ngô Thị H đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị H, ông T có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh TH, ông T, bà N vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSTP Hải Dương;
- Các đơn vị;
- UBND phường Nam Đồng, thành phố Hải Dương (để ghi sổ hộ tịch);
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương